

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 11 năm 2018

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Thu Trang**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Sáu.

2/ Ông Nguyễn Văn Mười.

Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Khoa** - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Lệ Đ, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 27/8/2018, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Lệ Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh Nguyễn Văn D tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau ngày 13/10/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình và cách sống không hợp, anh D có lối sống gia trưởng, vũ phu, nhiều lần đánh đập chị Đ. Nên chị Đ và anh D đã sống ly thân từ tháng 5/2018. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đ yêu cầu ly hôn với anh D.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Gia T, sinh ngày 30/4/2012 và cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 24/02/2016.

Hiện nay cháu G đang sống cùng với chị Đ, cháu T đang sống cùng với anh D. Sau khi ly hôn chị Đ có nguyện vọng xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G cho đến tuổi trưởng thành, giao cho anh D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến tuổi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Đ không yêu cầu và không ai được quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh D ủng hộ như lời trình bày của chị Đ. Anh thừa nhận vợ chồng anh D có mâu thuẫn và thực tế anh D, chị Đ đã sống ly thân với nhau. Nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh D và chị Đ vẫn còn tình cảm với nhau. Nên nguyện vọng của anh D mong muốn được quay lại đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Hiện vợ chồng anh D có 02 con chung như lời trình bày của chị Đ. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh D có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và cháu G đến tuổi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con anh D cũng không yêu cầu.

Tại phiên tòa anh đồng ý giao cháu G cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh D đồng ý để chị Đ nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Lê Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh D. Về con chung: Đề nghị giao cháu G cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu T cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không ai phải trợ cấp nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét qua đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Lê Đ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 120, ngày 13/10/2011 của UBND xã P, huyện K, tỉnh Đ thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Lê Đ và anh Nguyễn Văn D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 5/2018 hai người đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh D.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền địa phương xã E, xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh D có mâu thuẫn, anh D có hành vi đánh đập chị Đ nhiều lần. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ, anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh D.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Đ và anh D có 02 con chung. Chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G cho đến tuổi trưởng thành, giao cho anh D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến tuổi trưởng thành và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh D cũng đồng ý với ý kiến của chị Đ nên cần chấp nhận việc giao cháu G cho chị Đ nuôi, giao cháu T cho anh D nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ và anh D không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[2.5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Lê Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Lê Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 17/01/2016 cho chị Huỳnh Thị Lê Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18

tuổi). Giao cháu Nguyễn Huỳnh Gia T, sinh ngày 30/4/2012 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Huỳnh Thị Lệ Đ và anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Không ai được quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Lệ Đ và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Lệ Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu số AA/2017/0010236 ngày 30/8/2018. Chị Huỳnh Thị Lệ Đ đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã Pc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang